TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 10-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hg Văn Thụ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập
Ông Đinh Công Hoạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên Trung cấp; bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Nhà văn hóa tổ dân phố 02, thị trấn TK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 378/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn H**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23/01/1982 tại thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm CC, thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 3/12 phổ thông; con ông: Nông Văn S, sinh năm 1950 và bà Dương Thị R, sinh năm 1950; có vợ Nông Thị H1, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

2. Họ và tên: **Triệu Văn T**; tên gọi khác: Không

Sinh ngày 04/11/1995, tại QH, TK, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm VK, xã QH, huyện TK, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T1, sinh năm 1973 và bà Nại Thị T2, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Ngày 26/5/2017 bị Công an huyện TL (nay là Công an huyện TK) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022 đến nay, hiện đang bị tam giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn T: Bà Đoàn Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T3 trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 27/2/2022, tổ công tác Đồn Biên phòng TC thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực LR-KS, xã TC, huyện HQ phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn T sinh năm 1995, trú tại VK, QH, TK đang dẫn đường cho 04 người (gồm Lý Chí TH sinh năm 2001; Lữ Thi L1, sinh năm 2001; Đường Trung T5 sinh năm 1988; Lữ Chương K5 sinh năm 2005, cùng trú tại tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc) nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản phạm pháp quả tang, đưa người về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Do sinh sống ở khu vực biên giới và thường xuyên đi bốc vác hàng hóa thuê, nên khoảng cuối năm 2019 Nông Văn H được một người chủ hàng giới thiệu cho nick Wechat "tôi là Mít" của một người đàn ông nói tiếng Việt Nam (không rõ họ tên, địa chỉ) để kết bạn. Sau khi kết bạn hai người thường xuyên liên lạc với nhau, đến sáng ngày 27/02/2022, Nic Wechat "tôi là: Mít" liên lạc để thuê H đi đón người nhập cảnh trái phép qua khu vực mốc 720 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận xã TC, huyện HQ để đưa xuống đến đoạn đường chính phương tiện đi lại được, sau đó sẽ có xe ô tô đến đón, người này còn hứa sẽ trả tiền công, không để H bị thiệt, H đồng ý. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, H gặp Triệu Văn T ở thị trấn TL và đặt vấn đề thuê T lên khu vực mốc 720 để đón người nhập cảnh trái phép, H hứa trả tiền công cho T nhưng chưa nói cụ thể số tiền bao nhiêu, T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/02/2022, T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng mang Biển kiểm soát 11X1 029.57 từ nhà đi đến xóm Kéo Sỹ, xã TC và để xe ở bên đường, sau đó đi bộ lên mốc 720 đón người nhưng không thấy, sau đó T được H thông báo những người nhập cảnh đã di chuyển đến khu vực giữa mốc 718-719 cũng thuộc địa phận xã TC, H bảo đi T qua đó đón, nên T đi bộ sang khu vực giữa mốc 718-719 theo hướng dẫn của H và đón được 04 người Trung Quốc, sau đó T quay video gửi cho H để xác nhận. Đến khoảng 19 giờ ngày 27/02/2022, T dẫn đường cho 04 người Trung Quốc đi sâu vào nội địa Việt Nam, đến khoảng

20 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm người đi đến chốt kiểm dịch Covid 19 của Đồn Biên phòng Tông Cọt tại Lũng Rỳ, xóm Kéo Sỹ, xã TC thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 16-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Cáo trạng số: 35/CT-VKSCB-P1 truy tố Nông Văn H, Triệu Văn T về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Khẳng định quyết định truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn T phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H, xử phạt từ 24 đến 36 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Triệu Văn T, xử phạt từ 30 đến 36 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại động hiệu OPPO A83 màu đen đã qua sử dụng của Triệu Văn T; 01 điện thoại di động Huawei màu đen đã qua sử dụng của Nông Văn H; 01 điện thoại hiệu OPPO A54 màu đen đã qua sử dụng của Nông Văn H.

+ Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T: 01 (một) căn cước công dân mang tên Triệu Văn T; 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu của Triệu Văn T".

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn H: 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn H.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Người bào chữa cho các bị cáo H và T trình bày luận cứ bào chữa*:**

Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, tuy nhiên cần xem xét đến H cảnh khó khăn của các bị cáo, do không có việc làm, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật đối với Nông Văn H có phần hạn chế (lớp 3/12); các bị cáo đã tổ chức đón 04 công dân Trung Quốc

nhập cảnh trái phép mục đích lấy tiền công, tuy nhiên cả hai bị cáo đều chưa nhận được tiền. Về vai trò thì H là người trực tiếp tổ chức liên lạc đón người, T là người giúp sức, các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo H có bố đẻ được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Đề nghị cho 2 bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn T được hưởng mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị; về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung lời bào chữa

Trong lời nói sau cùng, cả 02 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo H toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung các bị cáo, dữ liệu điện tử trích xuất từ những chiếc điện thoại thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/2/2022 Nông Văn H, Triệu Văn T đã tổ chức cho **04** (Bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực giữa mốc 718 và 719 biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Đến khi Triệu Văn T đón nhóm người Trung Quốc từ mốc biên giới đi đến trạm kiểm dịch Covid-19 của Đồn Biên phòng TC ở LR - KS, xã TC, huyện HQ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi tổ chức cho 04 (Bốn) công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, xâm phạm an ninh biên giới quốc gia. Đặc biệt xảy ra trong thời gian cả nước đang thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19 và sự chỉ đạo của các ngành các cấp đối với hoạt động ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép qua biên giới. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để xử lý nghiêm người phạm tội. Việc đưa vụ án ra xét xử lưu động tại thị trấn TK, tỉnh Cao Bằng là nhằm mục đích tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân về hành vi xuất nhập cảnh trái phép và được dư luận đồng tình ủng hộ.

[3] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này bị cáo Nông Văn H là người trục tiếp nhận thông tin từ người đàn ông Trung Quốc để đón 04 người nhập cảnh trái phép, sau đó H gọi cho T tham gia, các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội, xét về hành vi thì bị cáo H là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo T khi quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, cả 2 bị cáo Nông Văn H và Triệu Văn T đều có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Nông Văn H: ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ (đã được xóa án tích); Bị cáo Triệu Văn T: ngày 26/5/2017 bị Công an huyện TL (nay là công an huyện TK) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn T không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 02 bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Nông Văn H có bố đẻ là ông Nông Văn S được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cả 02 bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập thấp, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội thì tịch thu phạt mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt hai bị cáo với mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên xét vai trò của hai bị cáo thì bị cáo H là người chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo T khi quyết định hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông sử dụng nick Wechat "tôi là Mít" thuê H tổ chức cho những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, ngoài lời khai của H ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên CQĐT không xử lý trong vụ án này là có căn cứ .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn T phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H **33** *(Ba mươi ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 01 - 3- 2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn T **30** *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam giam là ngày 27- 02 - 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A83 của Triệu Văn T". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) ĐTDĐ của Nông Văn H: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HuaWei và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT công an tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn H:

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn H.

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T:

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Triệu Văn T.

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 (một) ĐTDĐ không rõ nhãn hiệu của Triệu Văn T". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 79 ngày 16 tháng 5 năm 2022.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Nông Văn H và Triệu Văn Thải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp NSNN.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT - CA tỉnh Cao Bằng (PA09)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PC06);
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Những NTGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hg Văn Thụ